

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 7941 /UBND-TKCT
V/v đánh giá, xếp loại đối với
cán bộ, công chức, viên chức

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (*sau đây viết tắt là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ*);

Để việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh được thực hiện thống nhất, đúng nguyên tắc. UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá CBCCVC.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, địa phương, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị sử dụng CBCCVC ban hành Quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của cơ quan, địa phương, đơn vị mình.

Lưu ý: Nội dung Quy chế cần xác định rõ sản phẩm cụ thể gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời điểm đánh giá theo quý, tháng hoặc tuần (nếu có); căn cứ để xác định tỉ lệ % mức độ hoàn thành công việc; các tiêu chí thành phần để đánh giá và xếp loại chất lượng CBCCVC, trong đó có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của CBCCVC đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, địa phương, đơn vị; khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

3. CBCCVC có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng; CBCCVC nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng; CBCCVC nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật

thì đánh giá, xếp loại chất lượng theo Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Về thời điểm, quy trình, mẫu biểu và thẩm quyền đánh giá, phân loại:

a) Thời điểm đánh giá, phân loại CBCCVC được tiến hành trước ngày 15/12; trước khi thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thực hiện đánh giá CCVC ngay sau khi kết thúc năm học;

b) Về các biểu mẫu phiếu đánh giá và phân loại CBCCVC thực hiện theo các mẫu số: 1, 2, 3 ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày của Chính phủ;

c) Trình tự, thủ tục đánh giá xếp loại CBCCVC thực hiện theo quy định tại các Điều: 17, 18, 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Về thẩm quyền nhận xét và ký tại các phiếu đánh giá: thực hiện theo Biểu 01 đính kèm tại văn bản này.

5. Việc phân loại, đánh giá CBCCVC ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không yêu cầu có công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến, giải pháp hữu ích. Đối với công chức không còn mức đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực.

6. Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC.

a) Sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại; cấp có thẩm quyền quản lý CBCCVC:

- Thông báo bằng văn bản cho CBCCVC;

- Thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nơi CBCCVC công tác;

- Quyết định hình thức công khai nơi CBCCVC công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với CBCCVC.

7. Về chế độ báo cáo:

a) Các cơ quan, địa phương, đơn vị tiến hành đánh giá CBCCVC theo quy định và gửi báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 30/12 hàng năm (*theo biểu mẫu số 02/ĐGCC, 03/ĐGVC*). Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo lấy kết quả đánh giá, phân loại năm học gần nhất để báo cáo;

b) Đối với CBCCVC do Chủ tịch UBND tỉnh phân loại, đánh giá; các cơ quan, địa phương, đơn vị gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/11 hàng năm, hồ sơ gồm có:



- Bản tự nhận xét đánh giá của cá nhân;
- Ý kiến nhận xét của cấp ủy đảng và tập thể cơ quan, đơn vị;
- Đề tài, đề án, sáng kiến, giải pháp (nếu có);
- Đề xuất mức phân loại, đánh giá của đơn vị (theo mẫu 04/NXĐGCBCCVC)
- Đối với đánh giá cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh nhận xét trong phiếu đánh giá xếp loại, chất lượng viên chức về những ưu, khuyết điểm của cấp phó do mình quản lý và đề xuất phân loại (tại phần III mẫu số 03 Nghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

8. Tổ chức thực hiện:

a) Hàng năm, các cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá, xếp loại CBCCVC ở cấp mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra;

b) Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TKCT.


CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(Kèm theo văn bản số 1944 /UBND-TKCT ngày 29 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Biểu 01

STT	Đối tượng đánh giá	Thẩm quyền nhận xét, ký trên phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức
I	Sở và tương đương	
1	Giám đốc sở và tương đương	Chủ tịch UBND tỉnh
2	Phó Giám đốc sở và tương đương;	Giám đốc sở và tương đương
3	Trưởng phòng cấp sở, Chi cục trưởng và tương đương	Giám đốc sở và tương đương
4	Phó Chi cục trưởng và tương đương; Phó phòng trở xuống trong các phòng thuộc sở	Giám đốc sở và tương đương
5	Trưởng phòng cấp Chi cục và tương đương	Chi cục trưởng và tương đương
6	Phó phòng thuộc Chi cục; Phó Hạt trưởng, Phó Đội trưởng trở xuống	Chi cục trưởng và tương đương
7	Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thuộc VQG Bidoup - Núi bà trở xuống	Giám đốc VQG
II	UBND cấp huyện	
1	Chủ tịch UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND tỉnh
2	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch HĐND cấp tỉnh
3	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND cấp huyện
4	Phó Chủ tịch HĐND	Chủ tịch HĐND cấp huyện
5	Trưởng Ban HĐND cấp huyện chuyên trách	Chủ tịch HĐND cấp huyện
6	Phó trưởng Ban HĐND cấp huyện	Chủ tịch HĐND cấp huyện
7	Trưởng phòng	Chủ tịch UBND cấp huyện
8	Phó trưởng phòng trở xuống	Chủ tịch UBND cấp huyện
III	UBND cấp xã	

STT	Đối tượng đánh giá	Thẩm quyền nhận xét, ký trên phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức
1	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch UBND cấp huyện
2	Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách	Bí thư Đảng ủy cấp xã
3	Cán bộ còn lại	Bí thư Đảng ủy cấp xã
4	Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND cấp huyện
5	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch HĐND cấp huyện
6	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND cấp xã
7	Phó Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch HĐND cấp xã
8	Công chức còn lại	Chủ tịch UBND cấp xã
IV ĐVSN thuộc tỉnh		
1	Người đứng đầu	Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp phó của người đứng đầu	Chủ tịch UBND tỉnh
3	Trưởng phòng	Người đứng đầu ĐVSN
4	Phó trưởng phòng trở xuống	Người đứng đầu ĐVSN
V ĐVSN thuộc sở, thuộc UBND cấp huyện		
1	Người đứng đầu ĐVSN	Giám đốc sở và tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện
2	Cấp phó của người đứng đầu	Giám đốc sở và tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện
3	Trưởng phòng	Người đứng đầu ĐVSN
4	Phó trưởng phòng trở xuống	Người đứng đầu ĐVSN
VI ĐVSN thuộc ĐVSN; ĐVSN thuộc Chi cục và tương đương		
1	Người đứng đầu ĐVSN	Người có thẩm quyền bổ nhiệm
2	Cấp phó của người đứng đầu ĐVSN	Người có thẩm quyền bổ nhiệm
3	Trưởng, phó trưởng phòng, tổ, đội	Người có thẩm quyền bổ nhiệm
4	Viên chức	Người đứng đầu ĐVSN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIỂU ĐỀ XUẤT PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐỐI VỚI ĐỔI TỰ ĐỘNG DO CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ**
(Kèm theo văn bản số CV/734/ingày 29 tháng 9 năm 2020... của UBND tỉnh..)



Biểu 04/DXĐGCBCCVC					
STT	Họ và Tên	Chức vụ, chức danh	Cá nhân nhận mức phân loại đánh giá	Đơn vị đề nghị mức phân loại đánh giá	Lý do đề nghị của đơn vị
1					
2					
3					
..					
n					